

**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN THÁP MƯỜI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /UBND-NC
V/v báo cáo kết quả thực hiện
Đề án số 06/CP năm 2023

Tháp Mười, ngày tháng 11 năm 2023

Kính gửi:

- Các Phòng, Ban ngành huyện;
- Trung tâm Y tế huyện;
- Bảo hiểm xã hội huyện;
- Bệnh viện Đa khoa Khu vực Tháp Mười;
- Các Trường THPT trên địa bàn huyện;
- Điện lực Tháp Mười;
- Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn.

Thực hiện Kế hoạch số 1512/KH-UBND ngày 02/3/2023 của Ủy ban nhân dân huyện về việc triển khai thực hiện Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ công tác chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030 của Chính phủ trên địa bàn huyện Tháp Mười năm 2023 (sau đây gọi tắt là Kế hoạch thực hiện Đề án số 06/CP trên địa bàn huyện). Qua đó, các cơ quan, đơn vị đã tổ chức triển khai kịp thời, nghiêm túc trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ được phân công.

Nhằm đánh giá chính xác, cụ thể kết quả thực hiện trong năm 2023, Ủy ban nhân dân huyện yêu cầu các cơ quan, đơn vị thực hiện tốt một số nội dung sau:

1. Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được phân công tại Kế hoạch thực hiện Đề án số 06/CP trên địa bàn huyện và Bảng thống kê các nhiệm vụ cần phải thực hiện trong năm 2023 (có gửi kèm theo) tiến hành báo cáo kết quả thực hiện và gửi về Ủy ban nhân dân huyện (qua Công an huyện, địa chỉ gmail: vp.catm@gmail.com) trong ngày 30/11/2023.

Mốc thời gian báo cáo từ ngày 13/11/2022 đến ngày 12/11/2023 (có gửi đề cương báo cáo kèm theo). Đồng thời, thực hiện chế độ thông tin, báo cáo định kỳ “hàng tháng” trước ngày 06 của tháng liền kề và đột xuất (khi có yêu cầu) để tổng hợp, báo cáo về Ủy ban nhân dân Tỉnh đúng quy định.

2. Để phục vụ công tác tạo lập nhóm Zalo triển khai thực hiện Đề án số 06/CP trên địa bàn huyện, đề nghị các cơ quan, đơn vị cung cấp Danh sách thông tin cán bộ phụ trách công tác tham mưu, tổng hợp, báo cáo thực hiện bao gồm: Họ và tên, đơn vị, số điện thoại và Zalo liên hệ thực hiện Đề án số 06/CP tại đơn vị và gửi Ủy ban nhân dân huyện (qua Công an huyện, địa chỉ gmail: vp.catm@gmail.com) trong ngày 30/11/2023.

Lưu ý: Khi thay đổi cán bộ phụ trách, các đơn vị tự động giới thiệu thành viên vào nhóm Zalo để Trưởng nhóm phê duyệt và thông báo lên nhóm nắm, thuận tiện trong việc trao đổi, liên hệ công tác về sau.

3. Giao Công an huyện chủ trì, tổng hợp kết quả thực hiện của các cơ quan, đơn vị tham mưu xây dựng Báo cáo sơ kết của Ủy ban nhân dân huyện và gửi về Văn phòng HĐND&UBND huyện thẩm định, trình ký. Đồng thời, tham mưu Tổ Đề án 06 huyện phê bình đối với những cơ quan, đơn vị không thực hiện đúng chế độ thông tin, báo cáo theo quy định.

Yêu cầu Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thực hiện nghiêm túc nội dung chỉ đạo này. Quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc, kịp thời báo cáo Ủy ban nhân dân huyện (*qua Công an huyện, số điện thoại: 0844.774.858*) để được trao đổi, hướng dẫn, thống nhất thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- TT/HU, TT/HĐND huyện;
- CT, các PCT. UBND huyện;
- Công an huyện;
- LĐVP;
- Lưu: VT, NC(T).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Đoàn Thanh Bình

ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO
Thực hiện Đề án số 06/CP

(Kèm theo Công văn số: /UBND-NC, ngày /11/2023 của UBND huyện)

I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO ĐIỀU HÀNH

- Công tác triển khai thực hiện chỉ đạo;
- Tình hình hoạt động của Tổ Đề án 06 cấp xã, thị trấn, khóm, ấp.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN

1. Công tác vận động tuyên truyền

- Cách thức tuyên truyền; phương pháp tuyên truyền mang tính chất đột phá là điểm mạnh địa phương...;
- Cá nhân gương mẫu trong công tác tuyên truyền được công nhận, khen thưởng...
- Kết quả đạt được.

2. Tiến độ thực hiện các dịch vụ công thiết yếu liên quan đến người dân trên môi trường điện tử

2.1. Tiến độ thực hiện các dịch vụ công thiết yếu

a) Kết quả triển khai 25 dịch vụ công thiết yếu:

STT	Thủ tục hành chính	Hồ sơ tiếp nhận qua dịch vụ công/Tổng hồ sơ tiếp nhận (Năm 2022)	Hồ sơ tiếp nhận qua dịch vụ công/Tổng hồ sơ tiếp nhận (Năm 2023)	Ghi chú
1.	Xác nhận số Chứng minh nhân dân khi đã được cấp thẻ Căn cước công dân			
2.	Cấp lại, đổi thẻ căn cước công dân			
3.	Đăng ký thường trú			
4.	Đăng ký tạm trú			
5.	Khai báo tạm vắng			
6.	Thông báo lưu trú			
7.	Đăng ký, cấp biển số mô tô, xe gắn máy			
8.	Thu tiền nộp phạt xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ qua thiết bị ghi hình (phạt nguội)			
9.	Đăng ký khai sinh			

10.	Đăng ký khai tử			
11.	Đăng ký kết hôn			
12.	Cấp, cấp lại, sửa đổi, bổ sung hộ chiếu phổ thông			
13.	Thủ tục làm con dấu mới và cấp Giấy chứng nhận đã đăng ký mẫu dấu			
14.	Thủ tục làm con dấu thu nhỏ, dấu nổi, dấu xi và cấp Giấy chứng nhận đã đăng ký mẫu con dấu			
15.	Liên thông đăng ký khai tử - Xóa đăng ký thường trú - Trợ cấp mai táng phí			
16.	Liên thông đăng ký khai tử - Xóa đăng ký thường trú - Trợ cấp mai táng phí			
17.	Tích hợp tính giảm trừ mức đóng trong gia hạn thẻ bảo hiểm y tế theo hộ gia đình			
18.	Đăng ký thuế lần đầu, đăng ký thay đổi thông tin đăng ký thuế đối với người nộp thuế là hộ gia đình, cá nhân			
19.	Đăng ký biến động về quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất do thay đổi thông tin về người được cấp Giấy chứng nhận (đổi tên hoặc giấy tờ pháp nhân, giấy tờ nhân thân, địa chỉ).			
20.	Cấp đổi, cấp lại giấy phép lái xe			
21.	Đăng kí dự thi tốt nghiệp THPT quốc gia và xét tuyển đại học, cao đẳng			
22.	Cấp phiếu lý lịch tư pháp			
23.	Giải quyết hưởng trợ cấp thất nghiệp			
24.	Cấp điện mới từ lưới điện hạ áp (220/380V)			
25.	Thay đổi chủ thể hợp đồng mua bán điện			
Tổng				

***Lưu ý:** Theo [Quyết định số 06/QĐ-TTg năm 2022](#) thì 25 dịch vụ công thiết yếu đến tháng 5/2022 đã được triển khai trên cổng dịch vụ công quốc gia. Vì vậy, tại cột “Ghi chú” ghi rõ “không thuộc thẩm quyền” hoặc “thuộc thẩm quyền nhưng chưa được ngành dọc cấp trên triển khai thực hiện”.

b) Kết quả triển khai 28 dịch vụ công trực tuyến (Quyết định số 422/QĐ - TTg, ngày 04 tháng 4 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ)

TT	TÊN DỊCH VỤ CÔNG/TTHC	CÓ THẨM QUYỀN GIẢI	CÓ KẾT NỐI CÔNG DỊCH	Hồ sơ tiếp nhận
----	-----------------------	--------------------	----------------------	-----------------

		QUYẾT KHÔNG (CÓ ĐÁNH DẤU X)	VỤ CÔNG QUỐC GIA CHƯA (CÓ ĐÁNH DẤU X)	qua dịch vụ công/Tổng hồ sơ tiếp nhận (Năm 2023)
I. NHÓM DỊCH VỤ CÔNG THIẾT YẾU CỦA CÁ NHÂN				
1	Xác nhận thông tin về cư trú			
2	Công nhận bằng cử nhân, bằng thạc sĩ, bằng tiến sĩ và văn bằng trình độ tương đương do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp để sử dụng tại Việt Nam			
3	Công nhận bằng tốt nghiệp trung học cơ sở, bằng tốt nghiệp trung học phổ thông, giấy chứng nhận hoàn thành chương trình giáo dục phổ thông do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp để sử dụng tại Việt Nam			
4	Đăng ký tham gia đóng bảo hiểm xã hội tự nguyện (tham gia mới; chuyển từ bảo hiểm xã hội bắt buộc sang bảo hiểm xã hội tự nguyện)			
5	Đăng ký đóng, cấp thẻ Bảo hiểm y tế đối với người chỉ tham gia bảo hiểm y tế			
6	Thăm viếng mộ liệt sĩ (cấp giấy giới thiệu và thực hiện chi hỗ trợ thăm viếng mộ liệt sĩ)			
7	Mở rộng việc kết nối, chia sẻ dữ liệu dân cư của Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư để thực hiện các dịch vụ cung cấp điện còn lại (ngoài 02 dịch vụ đã hoàn thành: Cấp điện mới từ lưới điện hạ áp (220/380V); Thay đổi chủ thể hợp đồng mua bán điện)			
8	Liên thông nhóm thủ tục Đăng ký thành lập hộ kinh doanh và Đăng ký thuế			
9	Liên thông nhóm thủ tục Cấp chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh/chứng chỉ hành nghề dược và cấp phiếu lý lịch tư pháp			
10	Đăng ký biến động quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất trong các trường hợp chuyển nhượng,			

	cho thuê, cho thuê lại, thừa kế, tặng cho quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất			
11	Liên thông nhóm thủ tục cấp giấy phép lao động cho người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam và cấp phiếu lý lịch tư pháp			
12	Liên thông nhóm thủ tục cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân và Đăng ký kết hôn			
13	Nhóm dịch vụ thanh toán trực tuyến			
13.1	Thanh toán nghĩa vụ tài chính trong thực hiện thủ tục hành chính về đất đai đối với hộ gia đình, cá nhân			
13.2	Thanh toán viện phí			
13.3	Thu, nộp tạm ứng án phí, lệ phí tòa án			
14	Nhóm dịch vụ công áp dụng thí điểm xác thực qua chữ ký số được tích hợp trong ứng dụng trên thiết bị di động để phục vụ cung cấp dịch vụ công trực tuyến			
14.1	Giải quyết hưởng bảo hiểm xã hội một lần (không bao gồm đối tượng thuộc Bộ Quốc phòng quản lý)			
14.2	Đăng ký tham gia Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia đối với nhà thầu, nhà đầu tư			
14.3	Nộp đơn khởi kiện, tài liệu, chứng cứ và nhận các văn bản, thông báo tố tụng			
II. NHÓM DỊCH VỤ CÔNG THIẾT YẾU CỦA TỔ CHỨC				
15	Cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa (C/O) tại Liên đoàn Thương mại và công nghiệp Việt Nam			
16	Đăng ký chỉ dẫn địa lý			
17	Đăng ký thiết kế bố trí mạch tích hợp bán dẫn			
18	Thanh toán nghĩa vụ tài chính trong thực hiện thủ tục hành chính về đất đai đối với doanh nghiệp			
19	Hoàn thành kết nối với cổng thông tin một cửa quốc gia tạo thuận lợi trong tiếp cận, thực hiện các thủ tục liên quan đến			

	xuất nhập khẩu hàng hóa trên Cổng Dịch vụ công quốc gia			
20	Nộp thuế, lệ phí trước bạ đối với doanh nghiệp			
21	Kết nối, chia sẻ dữ liệu doanh nghiệp của Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp để thực hiện các dịch vụ cung cấp điện cho doanh nghiệp			
22	Liên thông nhóm thủ tục thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường; thủ tục cấp, sửa đổi, bổ sung giấy phép nhận chìm ở biển và thủ tục giao khu vực biển, sử đổi, bổ sung Quyết định giao khu vực biển			
23	Liên thông nhóm thủ tục xóa nợ nghĩa vụ tài chính (tiền sử dụng đất, lệ phí trước bạ) trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất do thay đổi về nghĩa vụ tài chính (do xóa nợ nghĩa vụ tài chính)			
24	Liên thông các thủ tục Đăng ký thành lập hợp tác xã/liên hiệp hợp tác xã và đăng ký thuế			

2.2. Công tác số hóa dữ liệu

Thực hiện Thông tư số 01/2023/TT-VPCP ngày 05/4/2023 của Văn phòng Chính phủ quy định một số nội dung và biện pháp thi hành trong số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính và thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử. Nội dung:

- Số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính;
- Rà soát, đánh giá, tái cấu trúc quy trình thủ tục hành chính để cung cấp dịch vụ công trực tuyến;
- Rà soát, chuẩn hóa mẫu đơn, tờ khai thiết lập biểu mẫu điện tử tương tác;

Báo cáo kết quả thực hiện theo yêu cầu văn bản: số văn bản, ngày..., nội dung; Đã thực hiện được nội dung yêu cầu nào (số liệu minh chứng); còn lại...; lý do chưa thực hiện.

3. Nhóm tiện ích phục vụ phát triển kinh tế, xã hội

- Các giải pháp của Y tế về khám chữa bệnh bằng thẻ CCCD gắn chip tích hợp BHYT;

- Triển khai an sinh xã hội: Xác minh thông tin, chi trả trợ cấp qua CSDL quốc gia về dân cư đối với người thuộc diện hỗ trợ theo Nghị quyết 11/NQ-CP.

4. Nhóm phục vụ phát triển công dân số

- Trong đó, tập trung báo tình hình cấp thẻ CCCD và thu nhận hồ sơ định danh điện tử cho công dân: Số nhân khẩu đã có CCCD/tổng nhân khẩu đủ điều kiện; số nhân khẩu đã thu nhận định danh điện tử mức 1, 2/tổng nhân khẩu đủ điều kiện; số tài khoản định danh điện tử đã kích hoạt/tổng số tài khoản đã thu nhận.

- Lĩnh vực cấp chữ ký số cá nhân và chữ ký số cho doanh nghiệp, hộ kinh doanh: Số lượt tuyên truyền, tập huấn, số lượng người dự, thành phần tham dự. Nêu khó khăn, đề xuất.

5. Hoàn thiện hệ sinh thái phục vụ kết nối, khai thác, bổ sung làm giàu dữ liệu dân cư

- Công tác làm sạch dữ liệu;

- Phối hợp Tư Pháp và Công an khai tử nhân khẩu chết chưa xóa, bổ sung ngày, tháng sinh, điều chỉnh thông tin hộ tịch;

- Phối hợp nhập thông tin cung cầu lao động, người có công.

6. Nhóm tiện ích phục vụ chỉ đạo, điều hành

Kết quả phân tích thông tin công dân từ CSDL quốc gia về dân cư phục vụ các yêu cầu của cơ quan chuyên môn.

7. Về bố trí ngân sách, nguồn lực triển khai Đề án

- Kết quả lập dự toán kinh phí triển khai thực hiện các nhiệm vụ của Đề án; kinh phí (được duyệt, được cấp, đã thực hiện...);

- Công tác tập huấn, bồi dưỡng đội ngũ công chức, viên chức phục vụ triển khai Đề án 06.

8. Kết quả triển khai các mô hình điểm về Đề án 06

- Mô hình điểm về dịch vụ công trực tuyến;

- Mô hình khám chữa bệnh BHYT bằng thẻ CCCD gắn chip;

- Mô hình thông báo lưu trú tại các cơ sở lưu trú và cơ sở khám chữa bệnh;

- Những mô hình hay thực hiện nhiệm vụ Đề án 06, số hóa, xây dựng công dân số mang lại tiện ích cho người dân của đơn vị.

III. NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ

1. Ưu điểm

2. Tồn tại, hạn chế, khó khăn, vướng mắc

(Đánh giá cụ thể nhiệm vụ đã hoàn thành, chưa hoàn thành về tiến độ thời gian theo lộ trình Đề án 06 giao).

3. Giải pháp

4. Bài học kinh nghiệm

IV. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

1. Dự báo tình hình kinh tế - xã hội tại địa phương;

2. Đánh giá khó khăn, vướng mắc có thể tác động, ảnh hưởng đến thực hiện Đề án 06 tại địa phương;

3. Nhiệm vụ thực hiện.

V. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT (Nếu có)